

Số: **671** /TCTHK - TTTH

Hà Nội, ngày **26** tháng **7** năm 2019

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các Công ty cung cấp dịch vụ

Tổng Công ty Hàng không Việt Nam xin gửi tới Quý công ty lời chào trân trọng và kính mời Quý công ty tham gia Chào giá sản xuất áo phông thương hiệu cho VNA giai đoạn tháng 8 -11/2019.

Hồ sơ yêu cầu chào giá đính kèm.

Đề nghị Quý công ty nộp Hồ sơ đề xuất chậm nhất vào 9h00 (giờ Việt Nam), ngày **2** tháng **8** năm 2019 (trong giờ hành chính) tại:

Phòng Thương hiệu - Ban Truyền Thông – Thương Hiệu

Tổng Công ty Hàng không Việt Nam

200 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, TP. Hà Nội - Việt Nam

Tel: 024. 38732732/2115

Mọi chi tiết xin liên hệ với Bên mời chào giá theo địa chỉ nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN TRUYỀN THÔNG – THƯƠNG HIỆU**



Lê Trường Giang

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Thư mời chào giá	2
Mục lục	3
1. Yêu cầu hàng hóa	4
2. Yêu cầu về tư cách nhà cung cấp	4
3. Yêu cầu chào giá	5
4. Tiêu chuẩn đánh giá	5
5. Các yêu cầu khác	9
5.1 Các quy định về chuẩn bị HSDX và nộp HSDX	9
5.2 Làm rõ HSDX	10
5.3 So sánh giá chào	10
5.4 Thương thảo hợp đồng	11
5.5 Thông báo kết quả chào giá	11
5.6 Hoàn thiện và ký kết hợp đồng	11
5.7 Xử lý vi phạm	11
5.8 Các biểu mẫu	11
Mẫu số 1: Đơn chào giá	12
Mẫu số 2: Giấy ủy quyền	13
Mẫu số 3: Biểu giá chào	14
Mẫu số 4 : Báo cáo hợp đồng do nhà cung cấp thực hiện	15
Mẫu số 5: kê khai năng lực tài chính	16
Mẫu số 6: Danh mục các tài liệu/văn bản NCC cần cung cấp	17
Mẫu số 7: Cam kết của NCC về vấn đề tranh chấp chưa được giải quyết với VNA	18

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu chào giá
HSDX	Hồ sơ đề xuất
VND	Đồng Việt Nam
VNA	Tổng công ty Hàng không Việt Nam
NCC	Nhà cung cấp

1. YÊU CẦU HÀNG HÓA

1.1 Tên hàng hóa dịch vụ: Sản xuất áo phông thương hiệu cho VNA giai đoạn tháng 8-11/2019.

1.2 Nội dung, danh mục hàng hóa, số lượng như sau:

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Áo Phông Nam, Nữ xanh thương hiệu	Chiếc	3.600
2	Áo Phông Nam, Nữ vàng thương hiệu	Chiếc	3.600
Tổng cộng			7.200

1.2 Yêu cầu, tiêu chuẩn hàng hóa:

1.2.1 Tiêu chuẩn hàng hóa: theo tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật quy định tại Mục 4 của HSYC.

1.2.2 Yêu cầu đóng gói: Theo tiêu chuẩn chung đối với sản phẩm xuất nhập khẩu quốc tế cho hàng may mặc.

- Mỗi sản phẩm được đóng trong túi ni lông; 50 chiếc cùng size, cùng chủng loại áo, đóng trong thùng carton chất lượng tốt.
- Ngoài thùng carton có ghi chủng loại sản phẩm (áo Nam, áo Nữ) và số lượng.

1.3 Yêu cầu về sản phẩm mẫu cung cấp cùng HSDX:

1.3.1 Hàng mẫu phải hoàn chỉnh theo tiêu chuẩn quy định tại Mục 4 của Hồ sơ yêu cầu và có kiểu dáng tương tự (hoặc gần giống) như thiết kế của VNA cung cấp theo HSYC.

1.3.2 Số lượng sản phẩm mẫu:

- 01 một sản phẩm mẫu chi tiết được nêu tại mục 3.7 (NCC được phép chọn sản phẩm là áo Nam hoặc Nữ nêu trên).

1.4 Điều kiện, địa điểm, thời gian giao hàng:

1.4.1 Địa điểm giao hàng: Giao hàng tại kho của Ban Truyền Thông – Thương Hiệu, 200 Nguyễn Sơn – Long Biên – Hà Nội.

1.4.2 Số lượng và thời gian giao hàng:

- Ngày ký xác nhận sản phẩm mẫu trước khi sản xuất hàng loạt: Trong vòng 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng;
- Thời gian giao hàng: muộn nhất 80 ngày được tính kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.

2. YÊU CẦU VỀ TƯ CÁCH NHÀ CUNG CẤP

2.1 Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực may mặc/giấy đăng ký hoạt động phù hợp, hợp pháp được cấp theo qui định của pháp luật (bản sao có dấu xác nhận của Công ty).

2.2 Có bản cam kết không có tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng với VNA; không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo Luật đấu thầu.

2.3 Nhà cung cấp tham gia chào giá với tư cách là Nhà cung cấp độc lập.

2.4 Nhà cung cấp có ít nhất 8 năm trong lĩnh vực may mặc (nêu rõ), hồ sơ nêu rõ năng lực doanh nghiệp, thông tin doanh nghiệp, các sản phẩm đã thực hiện, nêu rõ các sản phẩm đã thực hiện cho VNA (nếu có).

2.5 Nhà cung cấp có ít nhất 03 hợp đồng (có giá trị tối thiểu 1 tỷ) đã thực hiện cung cấp sản phẩm may mặc từ năm 2016 – 2019, trong đó phải có ít nhất 1 Hợp đồng cung cấp đồng phục có giá trị 1.5 tỷ trở lên.

2.6 Nhà cung cấp kê khai về nguồn lực, thiết bị chứng minh có khả năng đáp ứng được hợp đồng (số lượng kỹ sư, công nhân, hệ thống máy móc)

3. YÊU CẦU CHÀO GIÁ

3.1 Giá chào là giá do nhà cung cấp nêu trong Đơn chào giá sau khi trừ giá trị giảm giá ghi trong Thư giảm giá (nếu có).

3.2 Trường hợp nhà cung cấp có Thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trường hợp Thư giảm giá nộp cùng với HSDX thì nhà cung cấp phải thông báo cho Bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSDX hoặc phải có bảng kê thành phần HSDX trong đó có Thư giảm giá.

3.3 Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 3, có chữ ký, con dấu của người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp, bao gồm đầy đủ các thành phần cấu thành nên giá chào (chi phí vận chuyển, thuế, phí đóng gói, bản quyền).

3.4 Đồng tiền chào giá: VND.

3.5 Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản 100% giá trị hàng trong vòng 15 ngày sau khi VNA nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán.

3.6 Bộ chứng từ thanh toán gồm:

- Biên bản nghiệm thu và bàn giao sản phẩm
- Hóa đơn hợp lệ theo quy định của Bộ tài chính
- Biên bản Thanh lý hợp đồng.

3.7 Sản phẩm mẫu gửi kèm chào giá để đánh giá điểm kỹ thuật gồm 01 sản phẩm mẫu áo phông Nam hoặc Nữ do đơn vị sản xuất có chất liệu, kiểu dáng tương tự (hoặc gần giống) như thiết kế do VNA cung cấp. Hàng mẫu phải hoàn chỉnh theo tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại Mục 4.3 của Hồ sơ yêu cầu.

3.8 Thời gian nộp chào giá: Hồ sơ đề xuất gửi chậm nhất 9h00 (giờ Việt Nam) ngày 2. tháng 8. năm 2019.

3.9 Hiệu lực của chào giá: 60 ngày tính từ ngày hết hạn nhận Hồ sơ đề xuất của VNA.

4. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

4.1 Tiêu chuẩn đánh giá về tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ theo tiêu chí đạt/ không đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Tính hợp lệ (chữ ký, thời gian) trong các tài liệu như Đơn chào giá, Giấy ủy quyền (nếu có), Biểu chào giá	Các tài liệu hợp lệ	Trong số các tài liệu có tài liệu không hợp lệ
2	Thời gian có hiệu lực của HSDX tối thiểu là (60 ngày) kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX	Thời gian hiệu lực của HSDX từ 60 ngày trở lên	Thời gian hiệu lực của HSDX ít hơn 60 ngày
3	Quy cách và thời gian nộp HSDX	- HSDX được chuẩn bị theo đúng các yêu cầu của HSYC và nộp trong thời gian quy định tại mục 5.1.3	- HSDX không đúng với các yêu cầu của HSYC và không được nộp trong thời gian quy định tại mục 5.1.3
4	Đầy đủ nội dung chào giá theo yêu cầu của HSYC	HSDX đầy đủ số lượng tài liệu và nội dung theo yêu cầu tại mục 5.1.1	HSDX không đáp ứng đầy đủ số lượng tài liệu và nội dung theo yêu cầu tại mục 5.1.1
4.1	<i>Đơn chào giá</i>	Có đơn chào giá	Không có đơn chào giá
4.2	<i>Giấy ủy quyền (nếu người ký ko phải là người đứng tên trong ĐKKD)</i>	Có giấy ủy quyền trong trường hợp người ký ko phải là người đứng tên trong ĐKKD	Không có giấy ủy quyền trong trường hợp người ký ko phải là người đứng tên trong ĐKKD
4.3	<i>Biểu giá chào</i>	Có biểu giá chào	Không có biểu giá chào
4.4	<i>Báo cáo hợp đồng tương tự do NCC thực hiện</i>	Có bản báo cáo về hợp đồng tương tự do NCC thực hiện	Không có bản báo cáo về hợp đồng tương tự do NCC thực hiện
4.5	<i>Kê khai năng lực tài chính của nhà cung cấp</i>	Có bản kê khai năng lực tài chính của nhà cung cấp	Không có bản kê khai năng lực tài chính của nhà cung cấp
4.6	<i>Cam kết thực hiện dịch vụ</i>	Có bản cam kết thực hiện dịch vụ	Không có bản cam kết thực hiện dịch vụ
4.7	<i>Kê khai về nguồn lực, thiết bị chứng minh có khả năng đáp ứng được hợp đồng</i>	Có bản kê khai về nguồn lực, thiết bị của NCC	Không có bản kê khai về nguồn lực, thiết bị của NCC
4.8	Hàng mẫu theo yêu cầu tại mục 1	Có hàng mẫu	Không có hàng mẫu
4.9	Chào giá bằng đồng Việt Nam	Chào giá bằng đồng Việt Nam	Chào giá không bằng đồng Việt Nam

	KẾT LUẬN	Đáp ứng tất cả các nội dung trên	Không đáp ứng một hoặc nhiều nội dung nêu trên
--	-----------------	---	---

Các NCC đạt tất cả tiêu chí tại mục 4.1. sẽ tiếp tục được đánh giá về năng lực kinh nghiệm tại mục 4.2.

4.2 Tiêu chuẩn về đánh giá năng lực kinh nghiệm

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực may mặc/giấy đăng ký hoạt động phù hợp, hợp pháp được cấp theo qui định của pháp luật (bản sao có dấu xác nhận của Công ty).	Có	Không
2	Có bản cam kết không có tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng với VNA; không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo Luật đấu thầu.	Có	Không
3	Số năm hoạt động trong lĩnh vực may mặc	≥ 8 năm	< 8 năm
4	Báo cáo thực hiện các hợp đồng về cung cấp dịch vụ sản xuất may mặc theo qui định tại HSYC (mẫu số 4)	≥ 03 Hợp đồng	< 03 Hợp đồng
5	Yêu cầu về năng lực tài chính (mẫu số 5)	Có	Không
6	Kê khai về nguồn lực, thiết bị chứng minh có khả năng đáp ứng được hợp đồng	Có	Không
	Kết luận	Đạt tất cả nội dung trên	Không Đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên

Các NCC đạt tất cả tiêu chí tại mục 4.2. sẽ tiếp tục được đánh giá về kỹ thuật tại mục 4.3

4.3 Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật:

4.3.1 Mô tả về Thiết kế:

Tên/loại hàng hóa	Mô tả yêu cầu kỹ thuật
Áo phong Nam/Nữ màu xanh thương hiệu (Thiết kế chi tiết đính kèm)	<ul style="list-style-type: none"> - Vải sản xuất áo: - Thành phần nguyên liệu: 95% cotton – 5% spandex; *Trọng lượng: 195G/m2 *Màu sắc: Xanh thương hiệu của VNA - Chất liệu cổ áo và bo tay: *Thành phần: Len dệt *Màu sắc: Xanh và vàng thương hiệu của VNA

	<p>*Gia công: Cổ và tay áo dệt màu xanh có đường phối màu vàng ở đầu mép như thiết kế</p> <p>– Kiểu dáng: Cổ bo không chân, có dây, cổ và tay áo dệt màu xanh thương hiệu có phối vàng; nẹp ngực có 3 cúc, phom dáng ôm vừa, ngực trái có in cách nhiệt logo VNA màu vàng, chữ trắng, xẻ sườn 2 bên</p>
<p>Áo phong Nam/Nữ màu vàng thương hiệu (Thiết kế chi tiết đính kèm)</p>	<p>– Vải sản xuất áo:</p> <p>– Thành phần nguyên liệu: 95% cotton – 5% spandex; *Trọng lượng: 195G/m² *Màu sắc: Vàng thương hiệu của VNA</p> <p>– Chất liệu cổ áo và bo tay: *Thành phần: Len dệt *Màu sắc: Vàng và xanh thương hiệu của VNA *Gia công: Cổ và tay áo dệt màu vàng có đường phối màu xanh ở đầu mép như thiết kế</p> <p>– Kiểu dáng: Cổ bo không chân, có dây, cổ và tay áo dệt màu xanh thương hiệu có phối vàng; nẹp ngực có 3 cúc, phom dáng ôm vừa, ngực trái có in cách nhiệt Logo VNA màu trắng, chữ trắng, xẻ sườn 2 bên.</p>

4.3.2 Tiêu chuẩn kỹ thuật may:

- Tất cả các đường lắp ráp không co rút, nhăn vụn.
- Đường may thẳng, mũi chỉ đều, các mép, mí phải sắc sảo, không được nổi chỉ, đảm bảo sức căng của chỉ
- Các chi tiết đối xứng phải bằng nhau.
- Logo hoặc chữ in cách nhiệt trên áo phải sắc nét.

Với các yêu cầu trên, VNA sẽ chấm điểm kỹ thuật thông qua sản phẩm mẫu của NCC gửi kèm HSDX chi tiết như sau:

Stt	Yêu cầu của VNA	Đạt	Không đạt
1	Về khả năng cung cấp (có cam kết)		
1.1	Đáp ứng cung cấp của từng chủng loại theo thiết kế của VNA		
	Áo phong Nam/Nữ màu xanh thương hiệu: 3.600		
	Áo phong Nam/Nữ màu vàng thương hiệu: 3.600		
1.2	Đáp ứng cung cấp vải theo yêu cầu của VNA		
	Thành phần nguyên liệu: 95% cotton – 5% spandex, trọng lượng: 195G/m ² Màu sắc Pantone màu của VNA: sắc nét, rõ ràng		
1.3	Đáp ứng nhãn mác theo yêu cầu của VNA		
2	Đáp ứng về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, mẫu mã sản phẩm		
2.1	Kiểu dáng: Cổ bo không chân, nẹp ngực, có 3 cúc, phom dáng ôm vừa, xẻ sườn 2 bên.		
2.2	Đảm bảo độ đồng màu của sản phẩm		

	Tất cả các đường lắp ráp không co rút, nhăn vắn.		
2.4	Đường may thẳng, mũi chỉ đều, các mép, mí phải sắc sảo, không được nổi chỉ, đảm bảo sức căng của chỉ		
2.5	Các chi tiết đối xứng phải bằng nhau		
2.6	Logo hoặc chữ in cách nhiệt trên áo phải sắc nét		
2.7	Phụ kiện kèm theo áo: Cúc áo, nhãn mác mang tính thẩm mỹ		
3	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành (Cam kết)		
3.1	Thời gian bảo hành: 03 tháng		
3.2	Thực hiện việc sửa chữa, thay thế những sản phẩm không đạt yêu cầu trong thời gian và phạm vi bảo hành ngay sau khi được báo 48 giờ		
4	Giao hàng không chậm hơn 80 ngày được tính kể từ khi hợp đồng có hiệu lực (Cam kết)		

Các NCC đạt tất cả tiêu chí tại mục 4.3. sẽ tiếp tục được đánh giá về Chào giá tại mục 4.4

4.4 Tiêu chuẩn đánh giá về Chào giá

Các hồ sơ đạt tất cả tiêu chí của mục 4.1; 4.2; 4.3 sẽ tiếp tục được đánh giá về mức giá. Nhà cung cấp nào có tổng mức giá chào thấp nhất sẽ được chọn. Trong trường hợp có nhiều hơn 1 NCC có tổng giá chào bằng nhau và thấp nhất thì việc lựa chọn sẽ được căn cứ theo các yếu tố sau:

- Đã hợp tác với VNA và được đánh giá tốt trong quá trình hợp tác.
- Cung cấp mức giảm giá tốt nhất.

5. CÁC YÊU CẦU KHÁC

5.1. Các qui định về chuẩn bị HSDX và nộp HSDX:

5.1.1. Nội dung của HSDX

a) HSDX cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mời chào giá và nhà cung cấp liên quan đến việc Chào giá phải được viết bằng tiếng Việt.

b) HSDX do nhà cung cấp chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà cung cấp (Giấy đăng ký kinh doanh có ngành nghề phù hợp bản công chứng hoặc chứng thực) còn hiệu lực.
- Đơn chào giá theo Mẫu số 1, có chữ ký và dấu của người đại diện hợp pháp của đơn vị sản xuất (người đại diện theo pháp luật của đơn vị hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2);
- Giấy ủy quyền (nếu có) theo Mẫu số 2 .
- Biểu giá chào theo Mẫu số 3.
- Báo cáo Hợp đồng theo mẫu số 4.
- kê khai năng lực tài chính của NCC theo mẫu số 5.
- Danh mục các tài liệu/văn bản NCC cần cung cấp theo mẫu số 6.
- Cam kết của NCC về vấn đề tranh chấp chưa được giải quyết với VNA theo mẫu số 7
- Các bản cam kết theo qui định trong HSYC

- Các tài liệu khác:

+ Hàng mẫu gồm 01 áo phông (Nam hoặc Nữ) có chất liệu vải, thiết kế tương đương (hoặc gần giống) như Thiết kế của VNA.

+ Giới thiệu các sản phẩm đã thực hiện tương tự (nếu có).

5.1.2. Thời gian có hiệu lực của HSDX:

Thời gian có hiệu lực của HSDX tối thiểu là (60 ngày) kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX của VNA.

5.1.3 Chuẩn bị và nộp HSDX

a) HSDX do nhà cung cấp chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không được tẩy xóa, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào giá, biểu giá chào, thư giảm giá và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký, đóng dấu. Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào giá) ở bên cạnh và được đóng dấu.

b) HSDX được bỏ trong 1 phong bì/thùng, có niêm phong và đóng dấu.

c) Nhà cung cấp nộp HSDX đến Bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX 09h00 ngày 2... tháng 8... năm 2019. HSDX của nhà sản xuất gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.

Địa điểm nộp HSDX:

Ms. Nguyễn Phương Hoa – Phòng Thương Hiệu, Ban Truyền Thông Thương Hiệu
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam, Địa chỉ: 200 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, TP. Hà Nội - Việt Nam

Tel: 024.38732732/2115

5.2. Làm rõ HSDX

5.2.1. Trong quá trình đánh giá HSDX, Bên mời chào giá có thể yêu cầu nhà cung cấp làm rõ nội dung của HSDX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDX thiếu tài liệu (Giấy đăng ký kinh doanh, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và các tài liệu khác) theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.

5.2.2. Việc làm rõ HSDX được thực hiện giữa Bên mời chào giá và nhà cung cấp có HSDX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (Bên mời chào giá mời nhà cung cấp đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời được lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (Bên mời chào giá gửi văn bản yêu cầu làm rõ và nhà cung cấp phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ sẽ quy định thời hạn làm rõ của nhà cung cấp. Nội dung làm rõ HSDX thể hiện bằng văn bản được Bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSDX.

Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên mời chào giá không nhận được văn bản làm rõ hoặc Nhà cung cấp có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá xem xét, xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

5.3. So sánh giá chào:

a) Bên mời chào giá xác định giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định tại Luật Đấu thầu và trừ giá trị giảm giá trong Thư giảm giá (nếu có) để tiến hành so

sánh. HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ giá trị giảm giá thấp nhất được xếp thứ nhất.

b) Trường hợp một số Nhà cung cấp có giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ giá trị giảm giá ngang nhau và thấp nhất trong các chào giá, Bên mời chào giá sẽ xếp hạng Nhà cung cấp theo thứ tự ưu tiên về so sánh các điều kiện chào tốt hơn/có lợi hơn cho Bên mời chào giá như: Đơn vị đã hợp tác với VNA và được đánh giá tốt trong quá trình hợp tác (giao hàng đầy đủ đúng hạn, chất lượng sản phẩm đúng yêu cầu).

5.4. Thương thảo hợp đồng

Việc thương thảo hợp đồng sẽ được thực hiện giữa VNA và nhà cung cấp được lựa chọn. Nội dung thương thảo hợp đồng bao gồm: dự thảo hợp đồng.

5.5. Thông báo kết quả chào giá

Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp, Bên mời chào giá gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp đến tất cả các nhà cung cấp tham gia nộp HSDX. Đối với nhà cung cấp được lựa chọn, thông báo sẽ ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng kèm theo dự thảo hợp đồng.

5.6. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng:

Hoàn thiện hợp đồng để ký kết hợp đồng trên cơ sở kết quả lựa chọn nhà cung cấp được duyệt.

5.7. Xử lý vi phạm

Trường hợp nhà cung cấp có các hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật khác liên quan.

5.8. Các biểu mẫu:

Mẫu số 1: Đơn chào giá

Mẫu số 2: Giấy Ủy quyền

Mẫu số 3: Biểu giá chào

Mẫu số 4: Báo cáo hợp đồng do NCC thực hiện

Mẫu số 5: kê khai năng lực tài chính của NCC

Mẫu số 6: Danh mục các tài liệu/văn bản NCC cần cung cấp

Mẫu số 7: Cam kết của NCC về vấn đề tranh chấp chưa được giải quyết với VNA

ĐƠN CHÀO GIÁ

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [*Ghi tên Bên mời chào giá*]

(sau đây gọi là *Bên mời chào giá*)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi Hồ sơ yêu cầu số ____ [*Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [*Ghi tên nhà cung cấp*], cam kết thực hiện gói hàng hóa/dịch vụ ____ [*Ghi tên gói hàng hóa, dịch vụ*] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ*] cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [*Ghi số ngày*], kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [*Ghi thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất*].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽¹⁾

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký Đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà cung cấp trúng chào giá phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì nhà cung cấp bị coi là vi phạm Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Mục 5.7 của HSYC này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên nhà cung cấp*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà cung cấp*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá gói dịch vụ ____ [*Ghi tên gói hàng hóa/dịch vụ*] do ____ [*Ghi tên Bên mời chào giá*] tổ chức:

[- Ký đơn Chào giá;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với Bên mời chào giá/Chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên nhà cung cấp*]. ____ [*Ghi tên nhà cung cấp*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với đơn chào giá theo quy định tại điểm b Mục 5.1.1. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp dịch thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia Chào giá.

BIỂU GIÁ CHÀO

1. Nội dung cung cấp

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Danh mục hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá trọn gói (gồm chi phí vận chuyển, phí đóng gói, bản quyền, thuế VAT)	Thành tiền (bao gồm VAT)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) =(3)x(5)
1.					
2.					
...	...				

2. Giá trị giảm giá (nếu có).

3. Cam kết của Nhà cung cấp về đáp ứng đầy đủ các yêu cầu cung cấp hàng hóa theo đúng Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật quy định tại Mục 4 HSYC.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

BÁO CÁO HỢP ĐỒNG DO NHÀ CUNG CẤP THỰC HIỆN

Về cung cấp dịch vụ may mặc trong 2016 - 2019

Tên Nhà cung cấp: _____

STT	Tên và số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Tên đối tác ký hợp đồng	Địa chỉ đối tác	Điện thoại /fax/email của đối tác	Giá trị hợp đồng (VND)
1						
2						
3						
4						
5						

KÊ KHAI NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ CUNG CẤP

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

cấp]

1. Tên Nhà cung cấp: _____ [Ghi tên đầy đủ của Nhà cung cấp]

Địa chỉ :

2. Tóm tắt các số liệu về tài chính trong 02 năm tài chính gần đây

Đơn vị tính: VND

TT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2018
1	Tổng doanh thu sản xuất, kinh doanh		
2	Doanh thu về sản xuất, kinh doanh sản phẩm		
3	Lợi nhuận sau thuế		

3. Tài liệu gửi đính kèm nhằm đối chứng với các số liệu mà Nhà cung cấp kê: Nhà cung cấp nộp Báo cáo tài chính 02 năm gần đây và bản chụp của một trong các tài liệu sau:

- a. Biên bản kiểm tra quyết toán thuế trong 02 năm tài chính gần đây;
- b. Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai trong 02 năm tài chính gần đây;
- c. Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế trong 02 năm tài chính gần đây.

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU/VĂN BẢN NCC CẦN CUNG CẤP

Ngàythángnăm

TT	Căn cứ	Nội dung	Hạng mục (nếu HSYC yêu cầu)	Kiểm tra đầy đủ	
				(đã có chọn √, chưa có chọn x)	
1	Khoản, mục	Yêu cầu về tư cách NCC			
			+ Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động phù hợp, hợp pháp được cấp theo quy định của pháp luật (còn hiệu lực)		
			+ Cam kết của NCC về việc không có tranh chấp với Tổng công ty Hàng không Việt Nam theo mẫu tại HSYC		
			+ Giấy ủy quyền/cho phép bán hàng của Nhà sản xuất (đối với trường hợp NCC không phải là Nhà sản xuất)		
			+ Năng lực, kinh nghiệm NCC		
			+ Số năm hoạt động trong lĩnh vực được yêu cầu		
			+ Yêu cầu về năng lực/quy mô sản xuất kinh doanh HHDV của NCC		
			+ Báo cáo thực hiện hợp đồng theo mẫu tại HSYC		
			+ Báo cáo tài chính gần nhất theo số năm được yêu cầu tại mẫu của HSYC		
			+ Kê khai năng lực tài chính theo mẫu tại HSYC		
			+ Yêu cầu chứng chỉ/chứng nhận (kỹ thuật, chất lượng,...) của HHDV hoặc giấy ủy quyền bán hàng của đại lý phân phối		
2	Khoản, mục	Yêu cầu chào giá			
			+ Đơn chào giá theo mẫu tại HSYC		
			+ Biểu chào giá theo mẫu tại HSYC		
			+ Thư giảm giá (nếu có)		
			+ Bảo lãnh chào giá theo mẫu tại HSYC (nếu có)		
3	Khoản, mục	Sản phẩm mẫu	Cung cấp đầy đủ sản phẩm mẫu theo yêu cầu (số lượng, kích thước,.....)		

Ngày tháng năm

**CAM KẾT CỦA NCC VỀ VẤN ĐỀ TRANH CHẤP
CHƯA ĐƯỢC GIẢI QUYẾT VỚI VNA**

Tên NCC:

1 Về vấn đề tranh chấp chưa được giải quyết xong với VNA			
Không có vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết xong với VNA			<input type="checkbox"/>
Có vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết xong với VNA: Mô tả về vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết mà NCC là một bên đương sự			<input type="checkbox"/>
Năm	Vấn đề tranh chấp	Giá trị vụ việc tranh chấp, chưa được giải quyết xong tính bằng VNĐ	Tỷ lệ của vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết xong so với giá trị tài sản ròng
2 Không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo Luật Đấu thầu			<input type="checkbox"/>

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: NCC phải kê khai chính xác, trung thực các vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết; nếu Bên mời chào giá phát hiện bất cứ NCC nào đang có tranh chấp với VNA mà không kê khai trong HSDX thì NCC sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định tại Mục 5.7.

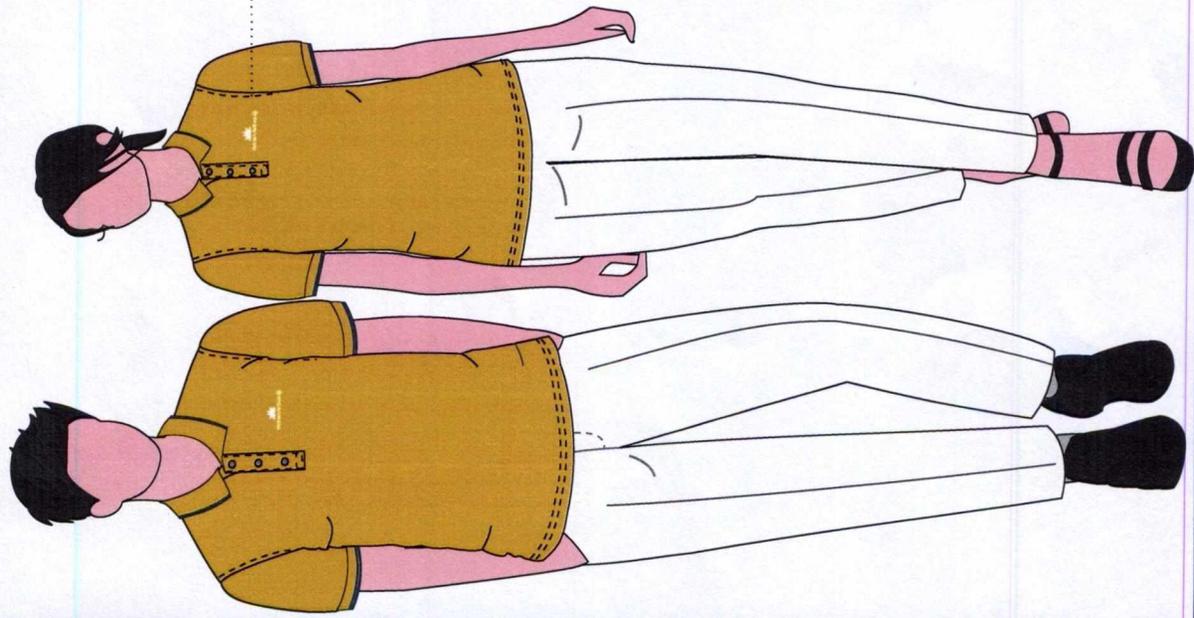
ĐỒNG PHỤC ÁO PHÒNG VIỆT NAM AIRLINES

LOẠI THƯỜNG HIỆU

(Áo màu vàng, có bo cổ & bo tay màu vàng có dệt viền xanh)



ĐỒNG PHỤC
VIỆT NAM AIRLINES

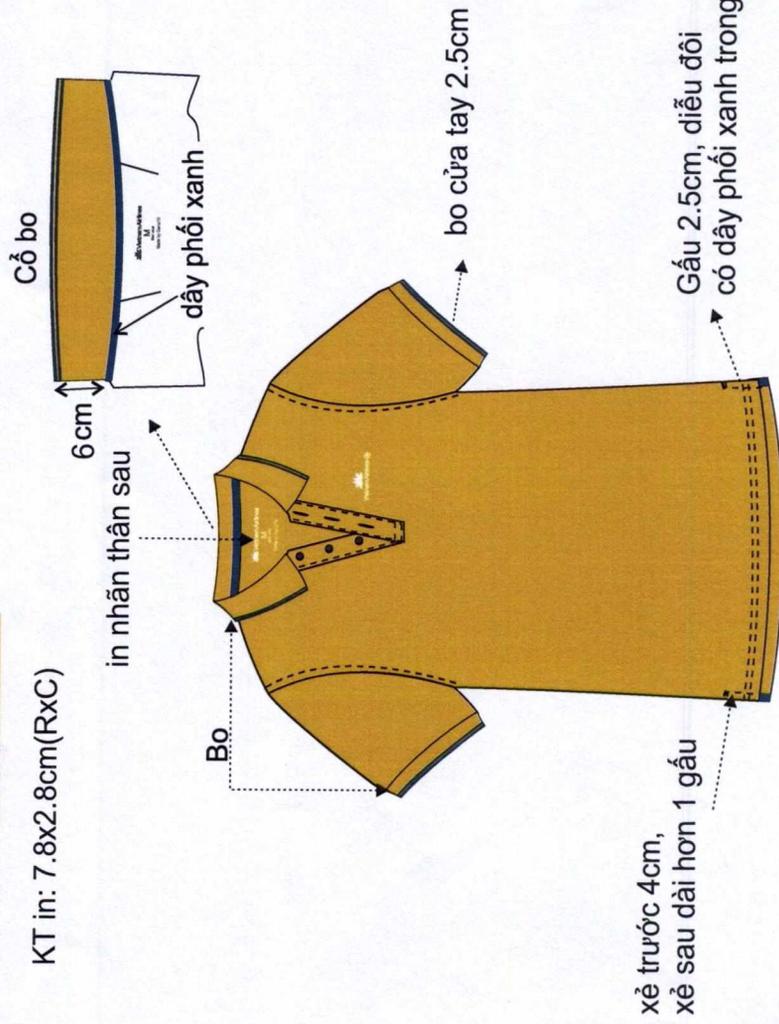


In biểu tượng trên ngực áo
(in ép nhiệt)



KT in: 7.8x2.8cm(RxC)

- Áo polo shirt (áo phòng)
- Nẹp mở bỏ ngực (3cm)
- Cổ bo, kiểu cổ nam không chân
- Phom dáng ôm vừa phải-Regular
- Tạo sự khỏe khắn-lịch sự- thoải mái.



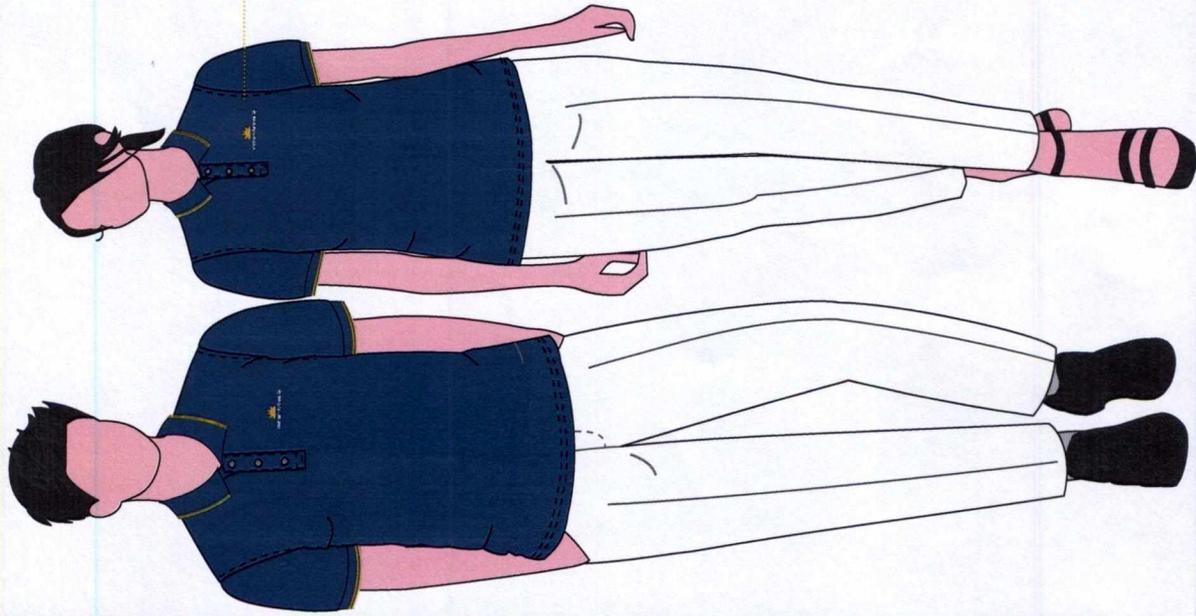
ĐỒNG PHỤC ÁO PHÔNG VIETNAM AIRLINES

LOẠI THƯỜNG HIỆU

(Áo màu xanh, có bo cổ & bo tay màu xanh có dệt viền vàng)



ĐỒNG PHỤC
VIETNAM AIRLINES

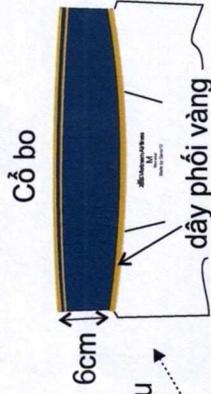


In biểu tượng trên ngực áo
(in ép nhiệt)



Áo polo shirt (áo phông)

- Nẹp mở bỏ ngực (3cm)
- Cổ bo, kiểu cổ nam không chân
- Phom dáng ôm vừa phải-Regular
- Tạo sự khỏe khắn-lịch sự- thoải mái.



KT in: 7.8x2.8cm(RxC)

in nhân thân sau



xé trước 4cm,
xé sau dài hơn 1 gấu

Gấu 2.5cm, dệt đôi
có dây phối vàng trong xé